

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Câu 41: Hiện tượng thời tiết đặc sắc nhất vào thời kì mùa đông ở khu vực bắc bộ nước ta là
 A. mưa ngâu. B. mưa phùn. C. rét đậm. D. Sương muối.

Câu 42: Để phòng chống khô hạn lâu dài, cần

- A. Tăng cường trồng, bảo vệ rừng. B. Bố trí nhiều trạm bơm nước.
 C. Thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc. D. Xây dựng các công trình thủy lợi hợp lí.

Câu 43: Vùng biển Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiệt độ cao, nhiều nắng và ít sông lớn đổ ra biển tạo thuận lợi nhất cho phát triển nghề

- A. nuôi trồng thủy sản. B. khai thác thủy hải sản. C. sản xuất muối. D. chế biến thủy sản.

Câu 44: Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của nước ta là

- A. Sản phẩm công nghiệp ô tô, xe máy và điện tử dân dụng, hàng tiêu dùng.
 B. Khoáng sản, công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp và nông, lâm, thủy sản.
 C. Sản phẩm luyện kim, cơ khí, điện tử, vật liệu xây dựng, nguyên nhiên vật liệu.
 D. Máy móc, thiết bị toàn bộ, tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, tiểu thủ công nghiệp.

Câu 45: Trong nông nghiệp Đông Nam Bộ **không** có thế mạnh về

- A. cây lâu năm. B. cây hàng năm. C. cây ăn quả. D. cây lương thực.

Câu 46: Vào vụ Đông Đông bằng Sông Hồng có thế mạnh để phát triển

- A. cây lương thực. B. cây công nghiệp. C. chăn nuôi gia cầm. D. trồng rau ôn đới.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nơi nào sau đây có lượng mưa thấp nhất cả nước?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ. B. Khối núi Kon Tum. C. Cực Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng Nam Bộ.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết mùa lũ của sông Hồng thường vào thời gian nào trong năm?

- A. Từ tháng 6 đến tháng 11. B. Từ tháng 4 đến tháng 11.
 C. Từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau. D. Từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Các loại đất khác và núi đá.
 C. Đất feralit trên các loại đá khác. D. Đất feralit trên đá badan

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cách sắp xếp nào sau đây dung thứ tự từ bắc vào nam một số cao nguyên ở nước ta?

- A. Kon Tum, Pleiku, Đắc Lắc, Mơ Nông, Di Linh.
 B. Kon Tum, Pleiku, Mơ Nông, Di Linh, Đắc Lắc.
 C. Kon Tum, Đắc Lắc, Pleiku, Mơ Nông, Di Linh.
 D. Kon Tum, Pleiku, Đắc Lắc, Di Linh, Mơ Nông.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị nào sau đây có quy mô dân số trên 1 triệu người (năm 2007)?

- A. TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng. B. Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng.
 C. Hải Phòng, Cần Thơ, Hà Nội. D. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết các tỉnh nào sau đây có diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh trên 60% (năm 2007)?

- A. Tuyên Quang, Nghệ An, Đắc Lắc, Lâm Đồng.
 B. Lâm Đồng, Đắc Lắc, Kon Tum, Quảng Bình.
 C. Quảng Bình, Quảng Trị, Kon Tum, Lâm Đồng.
 D. Tuyên Quang, Quảng Bình, Kon Tum, Lâm Đồng.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết vùng nào sau đây có diện tích đất mặt nước nuôi trồng thủy sản nhiều nhất?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
 C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?

A. Thái Nguyên. B. Hải Phòng. C. TP. Hồ Chí Minh. D. Bến Tre.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết ba nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất trên 1000MW năm 2007?

A. Phả Lại, Bà Rịa, Cà Mau. B. Hòa Bình, Phả Lại, Phú Mỹ.
C. Phả Lại, Na Dương, Cà Mau. D. Phả Lại, Phú Mỹ, Cà Mau.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết Việt Nam nhập siêu trong quan hệ thương mại với quốc gia nào sau đây?

A. Hoa Kỳ. B. Trung Quốc. C. Ô-xtrây-li-a. D. Anh.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết các trung tâm du lịch nào sau đây có ý nghĩa vùng của Trung du và miền núi Bắc Bộ (năm 2007)?

A. Hạ Long và Thái Nguyên. B. Thái Nguyên và Việt Trì.
C. Hạ Long và Lạng Sơn. D. Hạ Long và Điện Biên Phủ.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu vực nào sau đây chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP của vùng Bắc Trung Bộ năm 2007?

A. sản xuất vật chất. B. sản xuất phi vật chất.
C. công nghiệp và xây dựng. D. nông - lâm - thủy sản.

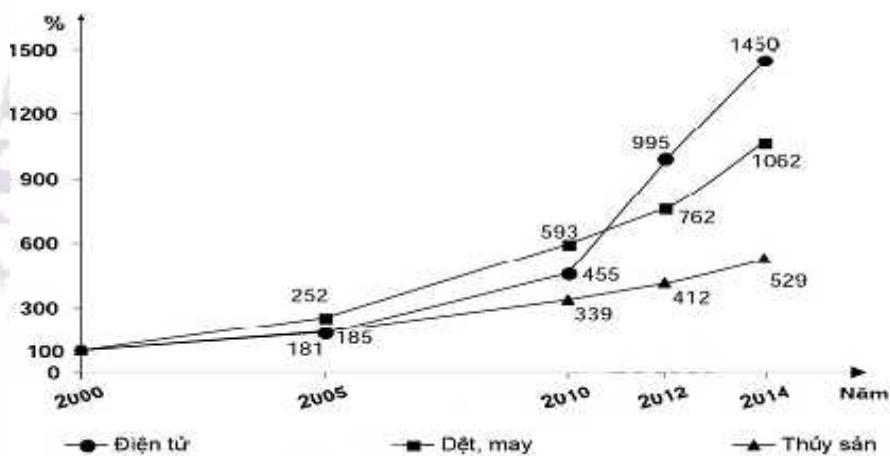
Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Liên Khương thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Kon Tum. B. Gia Lai. C. Đắk Lắk. D. Lâm Đồng.

Câu 60: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có ngành đóng tàu?

A. Hưng Yên. B. Phúc Yên. C. Hạ Long. D. Phú Yên.

Câu 61: Cho biểu đồ:



BIỂU ĐỒ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG MỘT SỐ MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2000 - 2014

Căn cứ vào biểu đồ đã cho, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2000 - 2014?

A. Hàng dệt, may có tốc độ tăng trưởng nhanh thứ 2 trong giai đoạn 2012 - 2014.
B. Hàng điện tử luôn có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2000 - 2014.
C. Hàng thủy sản có tốc độ tăng chậm nhất trong giai đoạn 2000 - 2014.
D. Giai đoạn 2000 - 2010, hàng dệt, may đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất.

Câu 62: Cho bảng số liệu sau:

HIỆN TRẠNG RỪNG CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2005 - 2015

Năm	Tổng diện tích đất có rừng (nghìn ha)	Rừng tự nhiên (nghìn ha)	Rừng trồng (nghìn ha)	Tỷ lệ che phủ rừng (%)
2005	12 418,5	9 529,4	2 889,1	37,5
2009	13 258,8	10 339,3	2 919,5	39,1
2014	13 796,5	10 100,2	3 696,3	40,4

Căn cứ bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với hiện trạng rừng của nước ta giai đoạn 2005-2015?

A. Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn diện tích rừng trồng.
B. Diện tích và độ che phủ rừng của nước ta đang được phục hồi.
C. Diện tích rừng trồng tăng nhanh hơn diện tích rừng tự nhiên.
D. Tỉ lệ diện tích rừng trồng tăng trong những năm gần đây.

Câu 63: Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc nên

- A. khí hậu phân hóa thành hai mùa mưa khô rõ rệt.
- B. nền nhiệt độ cao, cán cân bức xạ quanh năm dương.
- C. có tài nguyên khoáng sản và sinh vật phong phú.
- D. có sự phân hóa tự nhiên rõ rệt theo độ cao địa hình.

Câu 64: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta?

- A. Mạng lưới đường cao tốc đã được xây dựng, khai thác phủ kín các vùng của nước ta.
- B. Phần lớn các tuyến đường sắt nước ta hiện nay có khổ đường ray nhỏ.
- C. Hệ thống đường bộ đang hội nhập vào hệ thống đường bộ của khu vực.
- D. Các tuyến đường sắt nước ta thuộc mạng đường sắt xuyên Á đạt tiêu chuẩn ASEAN.

Câu 65: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với ngành chăn nuôi ở nước ta?

- A. Tỷ trọng của ngành chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp tăng lên.
- B. Sản xuất hàng hóa là xu hướng nổi bật trong chăn nuôi.
- C. Số lượng tất cả các loại vật nuôi ở nước ta liên tục tăng qua các năm
- D. Chăn nuôi theo hình thức trang trại ngày càng phổ biến.

Câu 66: Khó khăn chủ yếu hiện nay đối với việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn của Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. thiếu đồng cỏ để phát triển chăn nuôi, nhiều đồng cỏ cần cải tạo, nâng cấp.
- B. vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn.
- C. hiện tượng rét đậm, rét hại và hiện tượng thiếu nước nghiêm trọng vào mùa đông.
- D. nguồn lao động chưa được đào tạo nhiều, thiếu cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi.

Câu 67: Cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển Bắc Trung Bộ đang có sự thay đổi rõ nét chủ yếu là do

- A. phát triển nuôi trồng thủy sản.
- B. đẩy mạnh đánh bắt thủy sản xa bờ.
- C. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- D. hình thành các vùng lúa thâm canh.

Câu 68: Ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, việc nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc – Nam **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Làm tăng vai trò trung chuyển của Duyên Hải Miền Trung.
- B. Đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với TP Đà Nẵng
- C. Đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với Đông Nam Bộ
- D. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở các huyện phía Tây.

Câu 69: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở Đồng bằng Sông Cửu Long gặp nhiều khó khăn?

- A. Xâm nhập mặn.
- B. Bão hoạt động mạnh.
- C. Diện tích mặt nước giảm.
- D. Lượng mưa ngày càng ít.

Câu 70: Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

- A. tập trung vốn đầu tư, phát triển khoa học công nghệ.
- B. nâng cao trình độ lao động, hoàn thiện cơ sở hạ tầng.
- C. đẩy mạnh khai thác khoáng sản, đảm bảo năng lượng.
- D. hiện đại cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng thị trường.

Câu 71: Vấn đề quan trọng nhất trong việc sử dụng tài nguyên nước hiện nay ở nước ta là

- A. ngập lụt vào mùa mưa, thiếu nước trong mùa khô và ô nhiễm môi trường.
- B. lũ lụt trong mùa mưa và ô nhiễm môi trường nước nhất là đô thị lớn.
- C. lượng nước phân bố không đều giữa các mùa và các vùng trong nước.
- D. ô nhiễm môi trường nước và lượng nước phân bố không đều theo thời gian.

Câu 72: Nhân tố nào sau đây có tính quyết định đến sự phân bố dân cư nước ta hiện nay?

- A. Lịch sử khai thác lãnh thổ.
- B. Tài nguyên thiên nhiên.
- C. Quá trình xuất, nhập cư.
- D. Trình độ phát triển kinh tế.

Câu 73: Việc đẩy mạnh đa dạng hóa các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở nông thôn nhằm

- A. thu hút đầu tư nước ngoài, hình thành các khu công nghiệp.
- B. hạn chế sự di dân tự do từ khu vực đồng bằng lên miền núi.
- C. chuyển quỹ đất nông nghiệp thành đất chuyên dùng và đất đô thị.
- D. sử dụng tối đa, hiệu quả nguồn lao động, giảm tỉ lệ thiếu việc làm.

Câu 74: Sự chuyển dịch cơ cấu dân số thành thị và nông thôn phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là

- A. Tỷ trọng dân số nông thôn tăng, tỉ trọng dân số thành thị giảm
- B. Tỷ trọng dân số nông thôn giảm, tỉ trọng dân số thành thị không tăng

C. Tỷ trọng dân số thành thị giảm, tỷ trọng dân số nông thôn không tăng

D. Tỷ trọng dân số thành thị tăng, tỷ trọng dân số nông thôn giảm

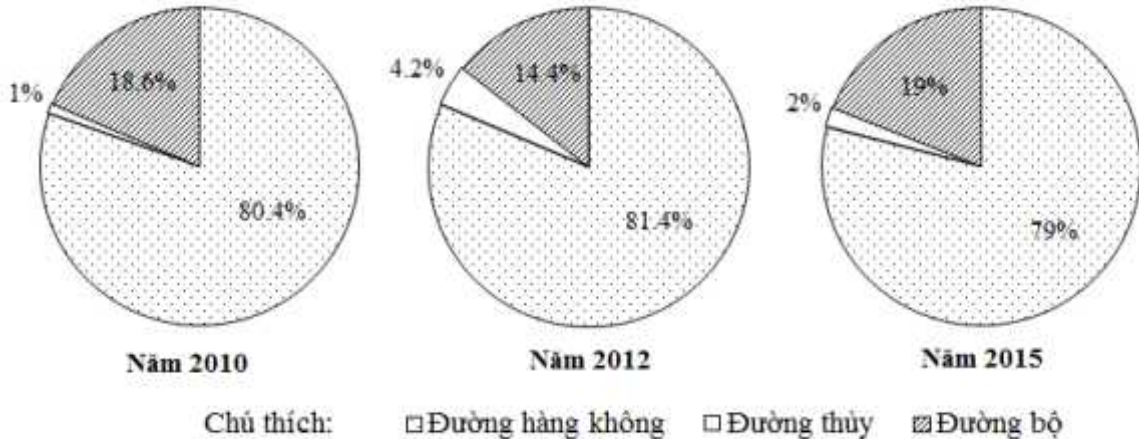
Câu 75: Chuyển biến cơ bản của ngoại thương về mặt quy mô xuất khẩu là

A. tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng liên tục. B. có nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực

C. thị trường xuất khẩu ngày càng mở rộng.

D. có nhiều bạn hàng lớn như: Hoa Kỳ, Nhật Bản.

Câu 76: Cho biểu đồ về khách du lịch đến Việt Nam giai đoạn 2010 - 2015 sau:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây:

A. Chuyển dịch cơ cấu khách du lịch quốc tế đến Việt Nam phân theo phương tiện đến.

B. Số lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam phân theo phương tiện đến.

C. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam phân theo phương tiện đến.

D. Cơ cấu khách du lịch quốc tế đến Việt Nam phân theo phương tiện đến.

Câu 77: Cho bảng số liệu

KIM NGẠCH XUẤT - NHẬP KHẨU Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN 2000 – 2014

(Đơn vị: triệu USD)

Năm	2000	2005	2010	2012	2014
Kim ngạch xuất khẩu	14 482,7	32 447,1	72 236,7	114 529,2	150 217,1
Kim ngạch nhập khẩu	15 636,5	36 761,1	84 836,6	113 780,4	147 849,1

Loại biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất để thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị xuất - nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong giai đoạn 2000 - 2014?

A. Biểu đồ tròn.

B. Biểu đồ cột chồng.

C. Biểu đồ đường.

D. Biểu đồ kết hợp.

Câu 78: Sông ngòi nước ta có lưu lượng nước lớn, hàm lượng phù sa cao là do

A. nhận lượng nước từ lưu vực nằm ngoài lãnh thổ và bào mòn mạnh địa hình ở miền núi

B. khí hậu mưa nhiều, nhận lượng nước bên ngoài, xâm thực, bào mòn mạnh ở miền núi.

C. chế độ nước sông ngòi có sự thay đổi theo mùa, mùa lũ trùng với mùa mưa.

D. mạng lưới sông dày đặc và lòng sông rộng trong điều kiện khí hậu mưa lớn.

Câu 79: Giữa Tây Trường Sơn và Đông Trường Sơn có sự khác nhau về mùa khô và mùa mưa là do tác động của dãy Trường Sơn kết hợp với

A. Gió mùa Đông Nam và gió mùa Tây Nam.

B. Gió mùa mùa hạ và gió mùa mùa đông.

C. Gió mùa Tây Nam và Tín phong Bắc bán cầu.

D. Gió mùa Đông Bắc và gió mùa Tây Nam

Câu 80: Giới hạn của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Nam lên cao hơn so với miền Bắc nước ta là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Nằm ở những vĩ độ thấp hơn và ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

B. Có nhiều dãy núi lan ra sát biển và ảnh hưởng của biển Đông sâu sắc hơn.

C. Chịu tác động mạnh của gió mùa tây nam và độ cao địa hình thấp hơn.

D. Ảnh hưởng của tín phong bán cầu bắc và dải hội tụ nhiệt đới mạnh hơn.

-----HẾT-----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXBGD Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

